

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HSST

Ngày: 17-6-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Huy Luận.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Huân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 86/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN GIA NGỌC T** - sinh năm: 1992, tại B;

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 10, phường Ph, thành phố P, tỉnh B. Chỗ ở: Khu phố 6, phường L, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Gia D1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962; Chồng: Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1983 có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến ngày 01/4/2020 bị cáo bị truy nã theo quyết định số 06 ngày 01/4/2020, ngày 14/4/2020 đình nã theo quyết định số 07 ngày 14/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, bị tạm giữ ngày 14/4/2020, chuyển sang tạm giam ngày 17/4/2020. Bị cáo hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:*

Bà Phan Thị L, sinh năm 1988. Trú tại: Khu phố 3, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1996. Trú tại: Khu phố 7, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/7/2019, Nguyễn Gia Ngọc T đến căn nhà hoang thuộc khu phố 7, phường L, thành phố P mua ma túy sử dụng. Tại đây T gặp một người thanh niên tên N (chưa rõ nhân thân), hỏi T có mua ma túy không thì T đồng ý, vì lúc này T đang có nhu cầu sử dụng. Sau đó T đưa cho N 200.000 (hai trăm nghìn) đồng rồi N đưa lại cho T 02 gói ma túy đá và 02 gói heroin, tất cả đều được gói trong tờ tiền mệnh giá 2000 (hai nghìn) đồng. Sau khi mua xong thì T đi vào nhà hoang để sử dụng. Khoảng 05 phút sau, có Phan Thị L đi ngang qua, do T không có bơm kim tiêm để sử dụng ma túy nên T hỏi mượn L bơm kim tiêm. Lúc này do L có mang theo 01 tep heroin và 01 ống bơm kim tiêm nên L đồng ý, nhưng phải đợi L sử dụng xong mới đưa T mượn được, sau đó L vào căn nhà hoang lấy heroin và bơm kim tiêm mà mình mang theo ra sử dụng. Sau khi sử dụng xong, L đưa bơm kim tiêm cho T và ngồi nói chuyện được khoảng 05 phút thì Nguyễn Thị Tường V cũng đi vào nhà hoang để gặp L và T nói chuyện. Lúc V vừa vào thì Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố P phối hợp với Công an phường L vào kiểm tra bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép chất ma túy. T khai nhận mục đích tàng trữ 02 gói ma túy đá và 02 gói heroin là để sử dụng.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ trong tay phải của T 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng trong đó chứa:

+ 02 đoạn ống hút nhựa dùng để uống nước, được hàn kín 02 đầu, đều có kích thước (1,5 x 1) cm, một đoạn có màu trắng sọc đỏ và một đoạn có màu xanh sọc trắng. Bên trong hai đoạn có chứa chất bột màu trắng. T khai nhận đó là ma túy heroin (được niêm phong trong phong bì và ký hiệu M1 khi giám định)

+ 02 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước lần lượt là (1,5 x 3) cm và (01 x 2,5) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy đá (được niêm phong trong phong bì và ký hiệu M2 khi giám định).

- 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra quyết định trưng cầu giám định số 303 ngày 23/8/2019. Tại kết luận giám định số 767/KLGD-PC09 ngày 28/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0240 gam; là Heroin.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,3139 gam; là Methamphetamine.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ban hành Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 18/3/2020 nhưng do Nguyễn Gia Ngọc T bỏ trốn, nên

ngày 30/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết có Công văn số 34/YC-VKSPT-HS yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết truy nã bị can Nguyễn Gia Ngọc T, đồng thời ra quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01 ngày 30/3/2020 đối Nguyễn Gia Ngọc T.

Ngày 14/4/2020 Nguyễn Gia Ngọc T bị bắt theo Quyết định truy nã số 06 ngày 01/4/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định đình nã số 07 ngày 14/4/2020 đối với Nguyễn Gia Ngọc T. Ngày 15/4/2020, Viện kiểm sát thành phố P đã ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ vụ án đồng thời phục hồi vụ án.

Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa:* bị cáo xác định nội dung cáo trạng truy tố không oan và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

*Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

+ Về tội danh và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T mức án từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật còn lại sau giám định là: 02 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu (gồm 01 (một) đoạn màu xanh sọc trắng và 01 (một) đoạn màu trắng sọc đỏ được niêm phong trong phong bì số 767/1 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Ng và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh B); 02 (hai) gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,1495 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 767/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Ng và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh B;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) ống kim tiêm đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 2000 đồng là tiền tang vật vụ án bị cáo dùng gói ma túy.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đầy đủ và đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P có một số vi phạm sau:

- Ngày 24/7/2019 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố P phối hợp với Công an phường L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Gia Ngọc T nhưng đến ngày 28/11/2019 Cơ quan điều tra Công an thành phố P mới ban hành quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can là vi phạm quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ngày 18/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSPT-HS nhưng đến ngày 16/6/2020 Công an thành phố P mới nộp tiền tang vật vụ án vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P là vi phạm khoản 2 Điều 90 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu điều tra về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bị cáo và các chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 24/7/2019, tại ngôi nhà hoang thuộc khu phố 7, phường L, thành phố P, bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,0240 gam Heroin và 0,3139 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng của hai chất ma túy: Heroin và Methamphetamine mà bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T tàng trữ là 0,3379 gam tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T cho thấy bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, sự phát triển giống nòi của dân tộc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội, bị cáo cũng nhận thức được Heroin và Methamphetamine là những loại ma túy gây nghiện, Nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ... trái phép nhưng bị cáo bất chấp hậu quả pháp lý. Rõ ràng hành vi tàng trữ

ma túy của bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T là cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét toàn diện. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo lao động trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu (gồm 01 (một) đoạn màu xanh sọc trắng và 01 (một) đoạn màu trắng sọc đỏ được niêm phong trong phong bì số 767/1 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Ng và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M1 đã sử dụng hết cho quá trình giám định)); 02 (hai) gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,1495 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 767/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Ng và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Bình Thuận. Xét thấy vật chứng nêu trên là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng: xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2000 (hai ngàn) đồng: xét thấy đây là tiền dùng gói ma túy trong vụ án nhưng do là tiền có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với Phan Thị L và Nguyễn Thị Tường V không liên quan đến hoạt động phạm tội của Nguyễn Gia Ngọc T nên không đồng phạm với Nguyễn Gia Ngọc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy không xử lý hình sự Phan Thị L và Nguyễn Thị Tường V là phù hợp của quy định pháp luật. Riêng đối với Phan Thị L có hành vi sử dụng trái phép ma túy, cơ

quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển hồ sơ cho Công an phường L, thành phố P xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên N là người bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T khai đã bán ma túy cho bị cáo do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/4/2020.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 02 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu (gồm 01 (một) đoạn màu xanh sọc trắng và 01 (một) đoạn màu trắng sọc đỏ được niêm phong trong phong bì số 767/1 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Ng và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh B (Mẫu M1 đã sử dụng hết cho quá trình giám định)); 02 (hai) gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,1495 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 767/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Ng và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh B; 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 55 ngày 23/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2000 (hai nghìn) đồng là tiền bị cáo dùng gói tang vật trong vụ án.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P ngày 16/6/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Gia Ngọc T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2020).